

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/LĐ-PT

Ngày 22 - 6 - 2020

V/v Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án lao động đã thụ lý số 05/2019/TLPT- LĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 1376/2019/LĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Kh, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: đường C, Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên L - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH V.

Trụ sở: đường C1, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng Boon T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ L. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà P, đường Ph, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Trung H và Luật sư Nguyễn Thị Thanh L - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/. Bà Ngô Thị Th. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường T 21, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông New Cheng T (J New), sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: đường C1, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Ngọc Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Ngọc Kh trình bày:

Ngày 03/5/2017, ông Trần Ngọc Kh và Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty V) có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/5/2018, thời gian thử việc là 02 tháng (từ ngày 01/6/2017 đến 31/7/2017), vị trí làm việc là Giám đốc kinh doanh và tiếp thị, mức lương 28.600.000 đồng/tháng và 5% hoa hồng doanh thu. Tuy nhiên, trong thời gian thử việc 02 tháng và các tháng lương 6, 7, 8 Công ty đã thực trả cho ông Kh các khoản gồm lương 28.600.000 đồng/tháng + 2.200.000 đồng tiền hoa hồng cố định. Ông Kh cũng cho rằng tại Hợp đồng lao động giữa ông và Công ty V có thỏa thuận về việc ông được nhận các khoản tiền hoa hồng bao gồm: Tiền hoa hồng cố định hàng tháng là 2.200.000 đồng/tháng và tiền hoa hồng tương đương với 5% doanh số.

Ông Kh xác nhận trong quá trình làm việc, ông và ông Ng Boon T (ông T) là người đại diện theo pháp luật của Công ty V cùng với 01 người nữa có tên là J New sử dụng email có tên miền @it- one.co để trao đổi công việc, liên hệ với khách hàng. Đây là tên miền của Công ty I Solution, một Công ty khác của người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH V, ông Kh không rõ tình trạng pháp lý của Công ty I Solution.

Ngày 10/9/2017, ông Kh bị Công ty cho thôi việc với lý do ông không đảm bảo doanh số đã được thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

Ngày 11/9/2017, qua tin nhắn trên phần mềm chat riêng của Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Ng Boon T yêu cầu ông Kh bàn giao tài sản và phương tiện làm việc (gồm máy tính, tài khoản và mật khẩu email...) cho Công ty nhưng không lập biên bản xác nhận, ông Kh có lập sẵn biên bản xác nhận bàn giao tài sản và phương tiện làm việc nhưng không được đại diện Công ty ký xác nhận, việc ông Kh đồng ý bàn giao tài sản và phương tiện làm việc là do đại

diện Công ty hứa sẽ ra quyết định thôi việc ngay sau khi bàn giao xong, nhưng sau khi bàn giao xong và đầy đủ thì công ty không ra bất kỳ quyết định hay văn bản nào về việc cho ông Kh nghỉ việc.

Ngày 12/9/2017, ông Kh vẫn tiếp tục đến Công ty làm việc thì bị bảo vệ không cho vào, ông Kh có quay video sự việc ngày hôm đó và cung cấp cho Tòa án, nội dung video thể hiện ngày 12/9/2017 ông Kh có đến Công ty V làm việc nhưng bị bảo vệ đuổi ra không cho vào Công ty, ông Kh không Tiết bảo vệ này tên gì, chỉ biết là bảo vệ ngoài Tòa nhà của Công ty.

Cùng ngày 12/9/2017, Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Kh bằng hình thức gửi email cho ông Kh, với lý do ông Kh không đảm bảo doanh số, nhưng Công ty không có bất kỳ cuộc họp hay văn bản thông báo nào về việc ông Kh không hoàn thành doanh số, cũng không thông báo trước 30 ngày. Do Công ty đã lấy lại toàn bộ máy tính, tài khoản và mật khẩu email nên ông Kh không thể biết được việc đã có hợp đồng hay đơn đặt hàng nào được ký kết giữa Công ty với khách hàng hay chưa, để chứng minh việc ông đã đạt doanh số của hợp đồng 40.000 USD.

Sau đó ông Kh có liên hệ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận P để được hòa giải về việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, yêu cầu được quay lại làm việc và trả tiền lương. Ngày 22/9/2017, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận P mời ông Kh và Công ty lên hòa giải nhưng Công ty vắng mặt.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận P tiếp tục mời hòa giải lần 2 vào ngày 11/10/2017, tại buổi hòa giải này có sự tham gia của ông Kh, ông T là đại diện Công ty và một nhân viên nữ của Công ty dịch tiếng Việt cho ông T, phía Công ty không đồng ý với các yêu cầu của ông Kh đưa ra vì ông Kh không đảm bảo các thỏa thuận về công việc giữa hai bên trong hợp đồng, đồng thời Công ty cũng xác nhận do đó Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông Kh hoàn trả chi phí còn lại cho Công ty là 5.114.000 đồng. Tuy nhiên biên bản hòa giải này đã không ghi tên người phiên dịch cũng như không có chữ ký của người phiên dịch.

Cho đến nay Công ty V cũng không có bất kỳ văn bản nào giao cho ông Kh về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Do đó, ông Trần Ngọc Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Xác định Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Kh; Buộc Công ty V phải nhận ông Trần Ngọc Kh được trở lại làm việc; Có nghĩa vụ trả tiền lương trong những ngày ông Kh không được làm việc cho đến khi kết thúc hợp đồng (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018), tổng cộng là 257.400.000 đồng; Bồi thường ít nhất 2 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 28.600.000 đồng; Bồi thường thiệt hại do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày làm việc tương đương 42.900.000 đồng; Chi trả các khoản tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; Trả tiền hoa hồng 5% doanh số của hợp đồng trị

giá 40.000 USD là 2000 USD tương đương với 44.000.000 đồng. Yêu cầu Tòa án tiền ủy thác tư pháp yêu cầu Công ty I Solutions tham gia tố tụng.

Ngày 14/8/2019, ông Trần Ngọc Kh có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu về việc buộc Công ty trả tiền hoa hồng 5% doanh số của hợp đồng trị giá 40.000 USD là 2000 USD tương đương với 44.000.000 đồng. Đồng thời xác định Công ty I Solutions không có liên quan gì đến các yêu cầu khởi kiện của ông.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - Công ty TNHH V trình bày:

Công ty V xác nhận lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Ngọc Kh về thời gian làm việc, việc ký kết hợp đồng lao động là đúng.

Công ty cho rằng ông Kh khởi kiện Công ty do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ vì quan hệ lao động giữa các bên được chấm dứt do ông Trần Ngọc Kh tự ý thôi việc, Công ty cũng không có yêu cầu phản tố.

Nội dung sự việc như sau:

Ngày 10/9/2017, đại diện Công ty V và ông Trần Ngọc Kh có trao đổi qua tin nhắn về nhu cầu công việc của hai bên, qua trao đổi các bên đã thỏa thuận ông Kh đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty V, đồng thời ông Kh sẽ bàn giao lại toàn bộ công việc, tài sản của Công ty cho người đại diện Công ty.

Ngày 11/9/2017, ông Kh chủ động tới Công ty để bàn giao lại toàn bộ công việc, tài sản của Công ty người đại diện của Công ty, ông Kh còn lập trước biên bản xác nhận đã bàn giao đưa Công ty xem nhưng tại buổi làm việc máy in của Công ty bị hư hỏng, ông Kh không đồng ý in nhờ máy in của các Công ty khác trong Tòa nhà, đề nghị về tự in ra và sẽ mang tới Công ty để đại diện Công ty ký xác nhận, nhưng sau đó không thấy ông Kh lên Công ty nữa.

Ngày 12/9/2019, đại diện Công ty là ông T T gửi email cho ông Kh (Anthony), thông báo rằng Công ty đã chấp nhận việc từ chức của ông Kh có hiệu lực từ chủ nhật (ngày 10/9/2017) và ghi chú lại rằng ngày làm việc cuối cùng của ông Kh là ngày 08/9/2017, xác nhận đã hoàn tất việc bàn giao tài sản Công ty của ông Kh vào ngày 11/9/2017. Đồng thời Công ty cũng yêu cầu ông Kh nộp đơn từ chức vào ngày 12/9/2017.

Ngày 12/9/2017, ông Kh tự ý đến Công ty và bị bảo vệ bên ngoài tòa nhà không cho vào Công ty (Tòa nhà này có rất nhiều Công ty cùng hoạt động).

Từ ngày 10/9/2017 đến ngày 31/5/2018, Công ty không nhận được bất kỳ văn bản chính thức nào, cũng không nhận được sự trao đổi trực tiếp của ông Kh gửi tới Công ty về việc thay đổi ý chí của ông Kh trong việc chấm dứt hợp đồng lao động. Trong các tài liệu, chứng cứ ông Kh cung cấp cho Tòa án, các thư điện tử trao đổi vào ngày 11/9/2017 và 12/9/2017 chứng minh ông Kh đã thay đổi không muốn nộp đơn xin thôi việc, nhưng đây chỉ là ảnh chụp lại màn hình nên không thể xem là chứng cứ.

Do đó, Công ty cho rằng ông Trần Ngọc Kh đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động mà không hề báo trước. Tuy nhiên Công ty không có yêu cầu phản tố với sự việc này là do ông Kh làm việc không đạt yêu cầu, việc ông nghỉ làm là phù hợp với ý muốn của Công ty. Đồng thời ông Kh cũng đã bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu của Công ty vào ngày 11/9/2017.

Tại bản khai ngày 09/8/2018 người làm chứng - bà Ngô Thị Th trình bày:

Bà Thanh là nhân viên Công ty V theo hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2014 đến ngày 30/9/2017.

Sáng ngày 11/9/2017, ông T (ông Ng Boon T) thông báo cho bà về việc ông Kh nghỉ việc và sẽ bàn giao công việc cho ông T vào buổi chiều, khoảng 2 giờ chiều khi ông T đến văn phòng thì hai người tiến hành bàn giao cụ thể gồm máy tính, mật khẩu, ông T cũng đặt mật khẩu mới cho máy tính. Việc bàn giao có lập biên bản nhưng khi in thì không in được do máy tính của ông T và ông Kh không kết nối được với máy in, nên ông T nhờ chị L in giùm biên bản bàn giao và đơn xin nghỉ việc do ông Kh chuẩn bị, lúc đó ông Kh tỏ ra khó chịu và không đồng ý với lý do đây là tài liệu riêng của ông Kh và ông T, ông T có nói sau khi in xong sẽ xóa trên máy chị L nhưng ông Kh không đồng ý. Do đó, biên bản và đơn xin nghỉ việc chưa được in ra, ông Kh đòi giữ lại máy tính của Công ty nhưng ông T không đồng ý và cả hai có tranh cãi với nhau.

Sáng 12/9/2017, bà đến Văn phòng thì thấy ông Kh đang ở trong văn phòng, ông T vào nhìn thấy ông Kh thì tỏ ra bất ngờ và hỏi tại sao ông Kh lại tới Văn phòng, ông Kh trả lời ông vẫn là nhân viên của Công ty V, ông T nói “Chúng ta đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, anh đã đồng ý và chúng ta đã tiến hành bàn giao ngày hôm qua rồi”, ông Kh nói biên bản chưa được in ra không có gì làm bằng chứng, ông T nói ông Kh không còn là nhân viên Công ty nữa nên không được ở đây, ông Kh nói chưa đưa quyết định nghỉ việc nên ông vẫn là nhân viên Công ty V, sau đó ông T yêu cầu ông Kh đi khỏi văn phòng nhưng ông Kh không đi, ông T gọi bảo vệ mời ông Kh ra khỏi văn phòng.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 1376/2019/LĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc Kh về việc yêu cầu Tòa án xác định bị đơn Công ty TNHH V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Kh, bao gồm:

- Buộc Công ty TNHH V phải nhận ông Trần Ngọc Kh được trở lại làm việc;
- Có nghĩa vụ trả tiền lương trong những ngày ông Kh không được làm việc cho đến khi kết thúc hợp đồng (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018), tổng cộng là 257.400.000 đồng;
- Bồi thường ít nhất 2 tháng tiền lương do chấm dứt trái pháp luật là 28.600.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày làm việc tương đương 39.000.000 đồng;

- Bồi thường 22% phí hỗ trợ tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 9 tháng không được làm việc là 56.628.000 đồng;

Tổng cộng số tiền phải trả là 410.228.000 đồng.

2/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả tiền hoa hồng 5% doanh số của hợp đồng trị giá 40.000 USD là 2000 USD tương đương với 44.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/10/2019, nguyên đơn ông Trần Ngọc Kh làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 23/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 574/QĐKNPT-VKS- LD đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận P, Công ty V trình bày do ông Kh không đảm bảo yêu cầu công việc nên Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Cũng tại biên bản hòa giải này 11/10/2017 này, ông Kh yêu cầu được nhận lại làm việc thể hiện ý chí ông Kh cũng đã hủy bỏ việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Mặt khác, nguyên nhân cơ bản ông Kh bị cho nghỉ việc là không hoàn thành các doanh số được đặt ra. Tuy nhiên, ông Kh đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo hợp đồng cho đến thời điểm bị cho nghỉ việc. Việc đánh giá người lao động thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ phải dựa theo những tiêu chí đã được người sử dụng lao động đưa ra trước đó, Công ty V không có bộ tiêu chí nào để đánh giá người lao động thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ mà đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng quy định của pháp luật. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng, Công ty V vi phạm thời hạn báo trước đối với ông Kh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Ngày 10/9/2017, ông Kh và ông J New nói chuyện với nhau qua tin nhắn, tại cuộc nói chuyện này, ông J New đề nghị ông Kh chấm dứt hợp đồng lao động. Ông J New không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty mà chỉ là cấp trên quản lý ông Kh. Ông Kh đồng ý bàn giao tài sản và công việc, hành động này được hiểu là ông Kh đồng ý xin nghỉ việc, mà không đặt ra điều kiện đối với sự đồng ý này. Ngày 11/9/2017, ông Kh đã tiến hành bàn giao máy tính và công việc. Ông Kh là người soạn biên bản bàn giao, nếu không đồng ý với việc chấm dứt hợp đồng lao

động thì tại sao ông Kh lại làm biên bản bàn giao, sau đó ông Kh về vì không in được biên bản bàn giao do máy in công ty bị hư. Sau đó, ngày 12/9/2017, ông T thông báo cho ông Kh về việc ông Kh không được đến công ty làm việc, có nghĩa là công ty đã đồng ý với việc nghỉ việc của ông Kh bắt đầu từ ngày 11/9/2017. Đối với biên bản hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận P, bản thân ông T có ký nhưng ông T là người nước ngoài, không có chữ ký người phiên dịch nên chưa chắc ông T đã hiểu nội dung đó là gì, do đó, biên bản này là không hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đến thời điểm này, Công ty V chưa ban hành 01 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nào đối với ông Kh, không đưa ra văn bản thỏa thuận nào ngoài các email được thu thập được. Do đó, xác định Công ty V đã chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Kh, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị số 574/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 23/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của ông Trần Ngọc Kh làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 03/5/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn V (Công ty V) có ký Hợp đồng lao động số V/STAFF_0019 với ông Trần Ngọc Kh, có nội dung: thời hạn lao động từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/5/2018, thời gian thử việc từ ngày 01/6/2017 đến 31/7/2017, mức lương 28.600.000 đồng/tháng và 2.200.000 đồng tiền hoa hồng cố định cùng các thỏa thuận khác về chế độ làm việc, quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn ông Trần Ngọc Kh cho rằng ngày 10/9/2017 khi chưa hết thời hạn của hợp đồng, Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái quy định pháp luật. Do đó, ông Kh yêu cầu Công ty V phải nhận ông trở lại làm việc, buộc bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc, bồi thường do vi phạm nghĩa vụ báo trước và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Bị đơn Công ty V không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng vào ngày 10/9/2017, ông Kh đã đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 11/9/2017 ông Kh đã bàn giao tài liệu, tài sản cho Công ty. Công ty V không chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Kh.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty V cho rằng ông Trần Ngọc Kh xin nghỉ việc trước nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh; trong khi đó ngày 11/9/2017 và 12/9/2017 ông Kh vẫn đến Công ty làm việc, được phía bị đơn xác nhận. Hồ sơ vụ án cũng không thể hiện hai bên có sự trao đổi và đi đến thống nhất về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, việc Công ty V không đồng ý để ông Kh tiếp tục làm việc theo Hợp đồng lao động số V/STAFF_0019 là trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Xét thấy, Công ty V không có bất kỳ văn bản nào thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Kh. Do đó, việc Công ty V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Kh đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Lao động về thời hạn báo trước. Ông Kh khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty V trái pháp luật là có căn cứ.

[2.3] Về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

Căn cứ theo quy định tại Điều 41 Luật Lao động thì khi người sử dụng đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải có các nghĩa vụ sau: Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết; phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Ngoài ra, trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước.

Đối với yêu cầu được Công ty V nhận lại làm việc: Căn cứ vào hợp đồng lao động số V/STAFF_0019 giữa Công ty TNHH V với ông Trần Ngọc Kh, thỏa thuận thời hạn từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/5/2018. Mặt khác theo giấy chứng nhận đầu tư số 411043002527 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 25/4/2015 thì thời hạn hoạt động của công ty là 5 năm kể từ ngày 13/5/2014. Nay thời hạn giao kết hợp đồng đã hết và Công ty đã hết thời hạn hoạt động nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Kh về nội dung này.

Về bồi thường tiền lương những ngày không được làm việc: Ông Kh yêu cầu được trả lương từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018 (khoảng thời gian chưa được trả lương và khoảng thời gian không làm việc do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật) là 257.400.000 đồng là có căn cứ. Ngoài ra, ông Kh còn được bồi thường tương ứng 02 tháng lương theo thỏa thuận bằng 57.200.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Về bồi thường do vi phạm nghĩa vụ báo trước: Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ báo trước 30 ngày theo quy định tại Điều 36 Luật lao động nên Công ty V phải bồi thường khoản tiền tương đương tiền lương của những ngày không Báo trước. Tiền lương theo ngày của ông Kh được xác định là 1.300.000 đồng/ngày. Như vậy, ông Kh yêu cầu được nhận 39.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về bồi thường 22% phí hỗ trợ bảo hiểm xã hội, y tế, trách nhiệm trong thời gian 9 tháng là 56.628.000 đồng thấy rằng: Theo qui định tại Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động là nghĩa vụ chung của người lao động và người sử dụng lao động. Việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội là trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền theo qui định tại khoản 5 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, Công ty TNHH V phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Kh tương ứng với phần phải đóng của mình theo qui định của pháp luật ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018 với mức lương là 28.600.000 đồng/tháng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận P. Ông Kh yêu cầu hỗ trợ số tiền này cho ông là không đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Ngọc Kh và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Công ty TNHH V phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Trần Ngọc Kh là người lao động có yêu cầu khởi kiện về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Ngọc Kh và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa Bản án sơ thẩm số 1376/2019/LĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 36, Điều 41; Điều 42 Bộ luật lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH V đối với ông Trần Ngọc Kh là trái pháp luật.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Kh đối với Công ty TNHH V về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho ông Trần Ngọc Kh các khoản sau:

- Tiền lương từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018: 257.400.000 đồng.
- Bồi thường tương ứng 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật: 57.200.000 đồng.

- Bồi thường khoản tiền tương đương tiền lương của những ngày vi phạm thời gian báo trước: 39.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 353.600.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3/. Buộc Công ty TNHH V phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Trần Ngọc Kh tương ứng với phần trách nhiệm của mình theo qui định của pháp luật từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/5/2018 theo mức lương là 28.600.000 đồng/tháng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận P. Việc đóng bảo hiểm xã hội Công ty phải thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Kh về việc buộc Công ty TNHH V nhận ông Kh trở lại làm việc và hỗ trợ 22% phí hỗ trợ tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp số tiền 56.628.000 đồng.

5/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả tiền hoa hồng 5% doanh số của hợp đồng trị giá 40.000 USD là 2000 USD tương đương với 44.000.000 đồng.

6/. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu 17.680.000 đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm: Ông Trần Ngọc Kh không phải chịu.

7/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8/. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhật Bình

Mai Thị Tú Oanh

Hoàng Thanh Dũng